

Số: 215/TB-HVCSPT

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO
V/v thi tuyển viên chức vào làm việc
tại Học viện Chính sách và Phát triển năm 2020

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-HVCSPT ngày 17/11/2020 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc phê duyệt kế hoạch thi tuyển viên chức vào làm việc tại Học viện Chính sách và Phát triển năm 2020; Học viện Chính sách và Phát triển thông báo thi tuyển viên chức năm 2020. Cụ thể như sau:

I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG CẦN TUYỂN:

1. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ:

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp /Mã số	Số lượng tuyển dụng (người)
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên 01.003	01
2	Phòng Quản lý khoa học và hợp tác	Quản lý khoa học và hợp tác	Chuyên viên 01.003	01

2. Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp:

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp /Mã số	Số lượng tuyển dụng (người)
1	Khoa Kế hoạch phát triển	Giảng dạy kinh tế phát triển	Giảng viên V.07.01.03	02
		Giảng dạy kinh tế học	Giảng viên V.07.01.03	01
2	Khoa Kinh tế đối ngoại	Giảng dạy Logistic	Giảng viên V.07.01.03	01
		Giảng dạy kinh tế đối ngoại	Giảng viên V.07.01.03	02
3	Khoa Tài chính – Tiền tệ	Giảng dạy tài chính doanh nghiệp	Giảng viên V.07.01.03	02
		Giảng dạy kế toán, kiểm toán	Giảng viên V.07.01.03	02
		Giảng dạy Đấu thầu và quản lý dự án	Giảng viên V.07.01.03	01

4	Bộ môn Luật kinh tế	Giảng dạy luật kinh tế	Giảng viên V.07.01.03	01
5	Bộ môn Toán kinh tế	Giảng dạy Toán kinh tế	Giảng viên V.07.01.03	01
6	Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng dạy Marketing	Giảng viên V.07.01.03	02
		Giảng dạy quản trị doanh nghiệp	Giảng viên V.07.01.03	01

II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THAM GIA THI TUYỂN

1. Điều kiện chung:

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

f) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Có trình độ chuyên môn đào tạo phù hợp với yêu cầu tuyển dụng được thể hiện ở Mục 2, Phần III của Kế hoạch này.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:

2.1. Trình độ Ngoại ngữ:

- Chuyên viên (mã số: 01.003): Tiếng Anh A2 hoặc tương đương trở lên (quy định tại thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT).

- Giảng viên (mã số: V.07.01.03): Tiếng Anh B1 hoặc tương đương trở lên (quy định tại thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT).

2.2. Trình độ tin học: Chứng chỉ tin học quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Truyền thông trở lên.

2.3. Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành:

TT	Đơn vị cần tuyển	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp /Mã số	Số lượng tuyển dụng (người)	Trình độ đào tạo, ngành, chuyên ngành cần tuyển
I	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ:			02	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Tổ chức - Hành chính	Chuyên viên 01.003	01	Đại học trở lên, ngành phù hợp với công việc đảm nhận, bao gồm: Quản trị nhân sự; Quản trị nhân lực; Quản lý nhà nước; Quản lý hành chính công; Quản lý giáo dục; Luật hành chính; Chính sách công; Khoa học quản lí.
2	Phòng Quản lý khoa học và hợp tác	Quản lý khoa học và hợp tác	Chuyên viên 01.003	01	Đại học trở lên phù hợp với công việc đảm nhận, thuộc các khối ngành: Kinh tế học; Quản trị - Quản lý; Kinh doanh và quản lý.
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp:			16	
1	Khoa Kế hoạch phát triển	Giảng dạy kinh tế phát triển	Giảng viên V.07.01.03	02	Thạc sĩ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Kinh tế học; Kinh tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh tế tài chính; Tài chính – Ngân hàng; Quản lý tài chính.
		Giảng dạy kinh tế học	Giảng viên V.07.01.03	01	Thạc sĩ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Kinh tế học; Kinh tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh tế tài chính; Tài chính – Ngân hàng; Quản lý tài chính.
2	Khoa Kinh tế đối ngoại	Giảng dạy Logistic	Giảng viên V.07.01.03	01	Thạc sĩ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Logistic; Kinh tế quốc tế; Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế; Kinh doanh quốc tế; Kinh tế phát triển.
		Giảng dạy kinh tế đối ngoại	Giảng viên V.07.01.03	02	Thạc sĩ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Kinh tế quốc tế; Kinh

					tế thể giới và quan hệ kinh tế quốc tế; Kinh doanh quốc tế; Kinh tế phát triển; Logistic; Kinh tế đầu tư; Kinh tế tài chính; Tài chính – Ngân hàng.
3	Khoa Tài chính – Tiền tệ	Giảng dạy tài chính doanh nghiệp	Giảng viên V.07.01.03	02	Thạc sỹ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Kinh tế tài chính.
		Giảng dạy kế toán, kiểm toán	Giảng viên V.07.01.03	02	Thạc sỹ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Kế toán - Kiểm toán.
		Giảng dạy Đấu thầu và quản lý dự án	Giảng viên V.07.01.03	01	Thạc sỹ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Kinh tế xây dựng; Quản lý dự án; Quản lý xây dựng; Tài chính – Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Kinh tế quốc tế; Kinh tế học; Kinh tế; Kinh tế tài chính.
4	Bộ môn Luật kinh tế	Giảng dạy luật kinh tế	Giảng viên V.07.01.03	01	Thạc sỹ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Luật học; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật dân sự; Luật hình sự.
5	Bộ môn Toán kinh tế	Giảng dạy Toán kinh tế	Giảng viên V.07.01.03	01	Thạc sỹ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Toán kinh tế; Toán ứng dụng; Toán tin; Toán học & khoa học tính toán; Thống kê.
6	Khoa Quản trị kinh doanh	Giảng dạy Marketing	Giảng viên V.07.01.03	02	Thạc sỹ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Quản trị kinh doanh; Marketing; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh quốc tế; Thương mại điện tử; Quản trị nhân lực; Truyền thông đa phương tiện.
		Giảng dạy quản trị doanh nghiệp	Giảng viên V.07.01.03	01	- Thạc sỹ trở lên, có trình độ chuyên ngành phù hợp với vị trí giảng dạy, thuộc các ngành: Quản trị kinh doanh; Marketing; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh quốc tế; Thương mại điện tử; Quản trị nhân lực; Truyền thông đa phương tiện.

Ghi chú: Quy định ngành, khối ngành theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI

1. Hình thức, nội dung thi:

Thi tuyển viên chức được thực hiện qua 2 vòng thi:

1.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Tiếng Anh 30 câu hỏi. Thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ (tiếng Anh);
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài học bằng tiếng Anh hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng Anh ở Việt Nam;

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a, mục 1.1, mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định tại mục 1.2, mục này.

d) Học viện Chính sách và Phát triển sẽ thông báo kết quả cho thí sinh được biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

đ) Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 theo quy định tại điểm đ, mục này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 180 phút.

2. Thời gian, địa điểm thi tuyển:

2.1. Thời gian, địa điểm thi vòng 1:

- Thời gian: Dự kiến cuối tháng 12/2020 (Thời gian cụ thể Học viện sẽ thông báo sau).

- Địa điểm thi: Dự kiến tại Trường ĐH Bách khoa Hà Nội (Địa điểm cụ thể Học viện sẽ thông báo sau).

2.1. Thời gian, địa điểm thi vòng 2:

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 01/2021 (Thời gian cụ thể Học viện sẽ thông báo sau).

- Địa điểm thi: Học viện Chính sách và Phát triển, Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ LỆ PHÍ THI

- Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Trong vòng 30 ngày kể từ khi đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nơi nhận: Phòng Tổ chức - Hành chính (ĐT: 0243 7473186 hoặc 0944008089 – Chuyên viên Trần Thị Tú Nga), tầng 2, nhà C, Học viện Chính sách và Phát triển, Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

- Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được ban hành theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

- Lệ phí thi: 500.000 đồng/ứng viên (theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức).

Nơi nhận:

- Hội đồng học viện (Đề B/c);
- Ban Giám đốc HV (Đề B/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các đơn vị thuộc Học viện;
- Vụ TCCB (Đề phối hợp);
- Website Học viện;
- Dán Bảng tin HV;
- Lưu: TCHC.



GIÁM ĐỐC

PGS, TS. Trần Trọng Nguyên